

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 225/2021/DS-PT

Ngày 29/10/2021

V/v *tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Trung Quốc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 182/2021/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Tật E, sinh năm 1962;

Người đại diện hợp pháp của ông Tật E: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019.

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị đơn:**

1. Ông Trần Thị N, sinh năm 1948, (chết ngày 08/5/2020);

Địa chỉ: Tổ ..., khóm ..., phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N:**

- Bà Lê Ngọc L, sinh năm 1960, (Cháu gọi bà N là dì ruột);

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956, (Cháu gọi bà N là dì ruột);

Cùng địa chỉ: Tổ ..., khóm ..., phường ..., TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà L, bà M: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ ..., khóm ..., phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Lê Ngọc L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: tổ ..., khóm ..., phường ..., TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

** Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Tật E là nguyên đơn.

Anh Đ, anh T, ông V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn Nguyễn Văn Tật E, người đại diện theo ủy quyền cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh Đ trình bày:***

Nguồn gốc đất tranh chấp diện tích 1.396m², thửa 324, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại tổ 21, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là của bà Trần Thị N giao cho ông cải tạo, canh tác vào năm 2000, tại thời điểm này là đất ruộng. Do ông Tật E có ý định mua lại phần đất trên, nhưng bà N chưa cần tiền nên giao cho ông sử dụng. Sau khi nhận đất, ông đã lên liếp trồng xoài cho đến nay.

Chi phí đầu tư trên đất như: Tiền lên liếp, tiền mua cây giống, tiền thuê nhân công đắp đất, tiền thuế,...do ông Tật E chi trả. Đến năm 2007 bắt đầu thu hoa lợi trên đất, nên ông có gửi tiền cho bà N mỗi năm từ 3.000.000 đồng - 5.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 3/2019, cháu của bà N là bà Lê Ngọc L có nói với ông là bà N muốn chuyển nhượng phần đất trên, nhưng hai bên thỏa thuận giá không thành.

Sau đó bà N, bà L đã chuyển nhượng cho anh Bùi Văn T mà ông không hề hay biết, trong khi đất vẫn do ông canh tác, quản lý sử dụng cho đến nay.

Nay, ông Tật E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị N với anh Bùi Văn T đối với phần đất diện tích 1.396m².

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Bùi Văn T đối với phần đất diện tích 1.396m².

- Ông Nguyễn Văn Tật E đồng ý nhận chuyển nhượng phần đất của bà Trần Thị N với giá 180.000.000 đồng đối với phần đất diện tích 1.396m².

Trong trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì 19 cây xoài trên phần đất đang tranh chấp phía nguyên đơn tự nguyện đồn bỏ, di dời. Nếu xác định không đúng 19 cây xoài này là của phía nguyên đơn thì yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cá nhân anh Bùi Văn T đứng tên, anh không yêu cầu đưa vợ anh T vào tham gia trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này vì theo anh biết số tiền anh T nhận chuyển nhượng đất là tiền cá nhân của anh T, vợ anh T không có quản lý hay sử dụng phần đất này. Phía nguyên đơn cũng không yêu cầu đưa bà L hay hàng thừa kế của bà L (bà L đã chết, không chồng con, cha mẹ bà L cũng chết) vào tham gia trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra, không tranh chấp gì khác. Phía nguyên đơn khẳng định ngoài tất các các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, hiện nay không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ hay người làm chứng nào khác, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** *Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:***

Nguyên vào ngày 17/4/2019, bà Trần Thị N và Phạm Thị Kim L có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh T tại Phòng công chứng số 1 đối với diện tích đất 1.396m² cùng với 18 cây xoài đang cho trái khoảng 19 năm tuổi tại thửa số 324, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh đã thanh toán xong tiền chuyển nhượng đất và tiến hành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong với bà N, chị L. Ngày 08/5/2019, được Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 874573 diện tích 1.396m². Từ khi chuyển nhượng đất cho đến nay thì phía ông Nguyễn Văn Tật E vẫn chưa giao đất cho anh sử dụng.

Anh được biết là số xoài nêu trên trước đây bà N cho ông Nguyễn Văn Tật E canh tác khai thác hoa lợi. Ông Tật E và con là Nguyễn Minh Đ đang canh tác cây trồng trên đất, ông Tật E không xây dựng công trình nào khác trên đất.

Phần diện tích đất đang tranh chấp hiện nay do cá nhân anh đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do anh sử dụng tiền cá nhân để mua phần đất này, vợ anh hiện nay không quản lý, canh tác hay sử dụng phần đất này.

Anh T không đồng ý theo yêu cầu của anh Tật E. Anh T có yêu cầu phản tố như sau:

- Yêu cầu bà Trần Thị N tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao đất cho anh T theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 17/4/2019.

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn Tật E và anh Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ di dời những tài sản, cây trồng có trên đất trừ 18 cây xoài đang cho trái và giao trả cho anh diện tích đất 1.396m² (đo đạc thửa tế 1.347,7m²) cùng với 18 cây xoài đang cho trái khoảng 19 năm tuổi.

*** Bị đơn bà Trần Thị N, người đại diện theo ủy quyền cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Ngọc L trình bày:**

Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông, bà để lại cho bà N. Đến khoảng năm 2000, bà N có giao cho ông Tật E canh tác phần đất này (trồng xoài), nếu có lợi nhuận thì cho bà N (cho bao nhiêu thì cho, chứ ông Tật E cho rằng trả cho bà N 01 năm từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ là không đúng sự thật). Khi nào có chuyển nhượng đất thì cho ông Tật E hay. Đến khoảng tháng 10 năm 2018, bà N có thông báo cho ông Tật E là bà N đồng ý chuyển nhượng đất giá 180.000.000 đồng, ông Tật E chỉ đồng ý mua giá 100.000.000 đồng. Bà N thông báo cho ông Tật E lần 2, con ông Tật E là anh Nguyễn Minh Đ đồng ý mua nhưng với giá là 120.000.000đ nên thỏa thuận chuyển nhượng đất không thành. Ông Tật E nói chuyển nhượng cho ai thì chuyển nhượng đi.

Ngày 17/4/2019, bà N và Phạm Thị Kim L thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Bùi Văn T tại Phòng công chứng số 1 đối với diện tích đất 1.396m² cùng với 18 cây xoài đang cho trái khoảng 19 năm tuổi.

Ông T và bà N, Phạm Thị Kim L đã thanh toán xong tiền mua bán đất và đã làm xong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngày 08/5/2019, anh T được Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 874573 diện tích 1.396m² (đo đạc thực tế là 1.347,7m²).

Đối với 19 cây xoài trên phần đất đang tranh chấp hiện nay là do bà N đã bỏ tiền ra để cho ông Tật E trồng và chăm sóc chứ không phải do ông Tật E bỏ tiền ra trồng.

Nay, bà không đồng ý theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, bà N đồng ý tiếp tục thực hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với anh Bùi Văn T. Yêu cầu ông Tật E và anh Đ có nghĩa vụ giao phần diện tích 1.396m² (đo đạc thực tế là 1.347,7m²) cùng với 19 cây xoài đang cho trái cho anh Bùi Văn T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã xử tuyên:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tật E.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Bùi Văn T.

- Buộc bà Trần Thị N tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh T theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 17/4/2019.

- Buộc bà Trần Thị N, ông Nguyễn Văn Tật E và anh Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ giao diện tích đất 1.396m² (đo đạc thửa tể 1.347,7m²) cùng với 19 cây xoài tại thửa số 324, tờ bản đồ số 01, trong phạm vi từ mốc 1 đến mốc 2 đến mốc 3 đến mốc 4 đến mốc 1, đất tọa lạc tại xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho anh Bùi Văn T.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ cùng ngày 11/9/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh và Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Tật E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.370.000đ nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003111, ngày 24/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp, số tiền ông Nguyễn Văn Tật E phải nộp tiếp là 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Anh Bùi Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003184 ngày 20/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 3.934.000 đồng ông Nguyễn Văn Tật E phải chịu và đã chi xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tật E kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tật E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại

phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên Tòa Phúc Thẩm, anh Nguyễn Minh Đ là người đại diện của ông Nguyễn Văn Tật E xác định kháng cáo và yêu cầu như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/4/2019 giữa bà Trần Thị N với anh Bùi Văn T.

- Yêu cầu anh T trả lại 19 cây xoài và bồi thường chi phí cải tạo lên liếp, bồi thường thiệt hại từ năm 2020 đến nay.

Anh Đ không yêu cầu bà Trần Thị N thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Tật E.

[2] Về nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông, bà chết để lại cho bà Trần Thị N. Bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/11/1998, diện tích 1.072m², thửa 98, tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm đến ngày 27/7/2015 hộ bà N được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 1.396m², thửa 324, tờ bản đồ số 1, đất trồng cây lâu năm. Do lớn tuổi nên vào khoảng năm 2000, bà N giao toàn bộ thửa 324 cho ông Nguyễn Văn Tật E là cháu họ khai thác, nếu có lợi nhuận thì cho bà N không có thỏa thuận cụ thể. Ông Tật E tiến hành lên liếp trồng xoài, đến năm 2019 bà N kêu ông Tật E chuyển nhượng lại phần đất cho ông Tật E, nhưng ông Tật E không mua. Ngày 17/4/2019, bà N ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Bùi Văn T, đến ngày 08/5/2019 anh T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.396m², thửa 324, tờ bản đồ số 1, đất trồng cây lâu năm thì xảy ra tranh chấp.

[3] Xét việc bà N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh T, về trình tự, thủ tục đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và anh T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp.

[4] Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm ông Tật E đã giao toàn bộ phần đất và cây trồng cho anh T quản lý sử dụng cho đến nay. Hiện ông Tật E cũng không có nhu cầu chuyển nhượng phần đất tranh chấp, nên việc ông Tật E yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà N với anh T là không phù hợp, không có cơ sở.

[5] Về các cây trồng:

+ Ông Tật E cho rằng 19 cây xoài là do ông Tật E trồng, cây giống là của ông Tật E từ năm 2000.

+ Bà L xác định 19 cây xoài là do bà N bỏ tiền ra đưa cho ông Tật E mua cây giống trồng và chăm sóc.

Về phía ông Tật E không có chứng cứ chứng minh các cây xoài giống là

của ông Tất E và bà L không có chứng cứ chứng minh là do bà N đưa tiền cho ông Tất E mua trồng.

Tuy nhiên, bà L thừa nhận toàn bộ các cây xoài là do ông Tất E trồng từ nhỏ, chăm sóc và hưởng hoa lợi.

[6] Về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà N với anh T không thể hiện 19 cây xoài, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm (tháng 11/2019) ông Tất E đã giao 19 cây xoài cho anh T chăm sóc hưởng hoa lợi cho đến nay, cho nên buộc anh T có trách nhiệm hoàn trả lại giá trị cây trồng cho ông Tất E.

[7] Theo biên bản định ngày 30/9/2019, xoài giá 1.800.000 đồng/cây x 19 cây thành tiền là 34.200.000 đồng.

[8] Đối với việc ông Tất E yêu cầu bồi thường chi phí lên liếp, thiệt hại từ năm 2020 đến nay chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tất E, sửa Bản án sơ thẩm là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tất E, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên ông Tất E không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tất E.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 57/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tất E.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Bùi Văn T.

- Buộc bà Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị M là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị N tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển

nhượng quyền sử dụng đất cho anh Bùi Văn T theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 17/4/2019.

- Buộc bà Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn Tật E và anh Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ giao diện tích đất 1.396m² (đo đạc thực tế 1.347,7m²) cùng với 19 cây xoài tại thửa số 324, tờ bản đồ số 01, trong phạm vi từ mốc 1 - mốc 2 - mốc 3 - mốc 4 - mốc 1, đất tại xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho anh Bùi Văn T được quyền sử dụng đất và được quyền sở hữu các cây xoài (anh T đã nhận đất và xoài xong).

- Buộc anh Bùi Văn T hoàn trả giá trị 19 cây xoài cho ông Nguyễn Văn Tật E số tiền 34.200.000 đồng.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ cùng ngày 11/9/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Tật E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.660.000 đồng, không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm ông Tật E đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003111, ngày 24/7/2019 là 4.500.000 đồng (do Nguyễn Minh Đ nộp thay) và theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003641, ngày 04/12/2019 là 300.000 đồng (do bà Trịnh Thị Kim R nộp thay), tổng cộng là 4.800.000 đồng được trừ vào tiền án phí ông Nguyễn Văn Tật E phải nộp tiếp là 860.000 đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Anh Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại 1.620.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm của anh T đã nộp theo biên lai thu số 0003184 ngày 20/8/2019 là 300.000 đồng được trừ vào tiền án phí. Anh T còn phải nộp 1.360.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

4. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá:

Nguyễn Văn Tật E phải chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá là 3.934.000 đồng ông Tật E đã nộp và đã chi xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng